

QUY ĐỊNH VỀ CHỦ THỂ CÓ QUYỀN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH HÌNH SỰ ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM - VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

NGUYỄN TRỌNG TƯ*

Tóm tắt: Bài viết phân tích các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về chủ thể có quyền đề nghị xem xét lại bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm; đồng thời chỉ ra những điểm vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Bên cạnh đó, trên cơ sở tham khảo pháp luật tố tụng hình sự của một số quốc gia trên thế giới, tác giả đưa ra đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng pháp luật.

Từ khóa: kháng nghị; thủ tục giám đốc thẩm; Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày nhận bài: 21/10/2021

Ngày hoàn thành biên tập: 02/3/2023

Ngày duyệt đăng bài: 08/3/2023

Abstract: The article analyses provisions of the 2015 Criminal Procedure Code on persons competent to file protests against legally effectively judgments and decisions according to the cassation procedures, and points out problems and inadequacies in the practical application of the law. On the basis of consulting the criminal procedure legislation of some countries around the world, the article makes suggestions and recommendations to improve the effectiveness of law application in practice.

Keywords: decision to protest; cassation procedures; the Criminal Procedure Code.

Đặt vấn đề

Theo quy định tại khoản 1 Điều 372 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 thì người bị kết án, cơ quan, tổ chức và mọi cá nhân có quyền phát hiện những vi phạm pháp luật trong các bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và thông báo cho những người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Việc quy định như vậy được xem là quá rộng về đối tượng có quyền phát hiện, đề nghị, kiến nghị kháng nghị dẫn đến nhiều khó khăn, bất cập trong thực tiễn công tác giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền.

1. Quy định của pháp luật hiện hành

So với quy định của BLTTHS năm 2003 thì BLTTHS năm 2015 có sự thay đổi là, thay thế cụm từ “công dân” thành “cá nhân”. Quy định này giúp cho chủ thể phát hiện những vi phạm pháp luật trong các bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật rộng hơn, không bị hạn chế là công dân Việt Nam. BLTTHS hiện nay quy định như vậy, nhằm bảo đảm mọi

thành phần xã hội có thể tham gia vào việc kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung và hoạt động xét xử của Tòa án nói riêng.

Việc đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án giống với hoạt động khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự (TTHS) ở chỗ đều phát sinh khi cá nhân, tổ chức không đồng tình với quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng (THTT), hành vi của người THTT trên cơ sở cho rằng, quyết định, hành vi của cơ quan THTT, người THTT là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại hoặc của người khác. Tuy nhiên, khác với hoạt động khiếu nại, tố cáo, thì việc phát hiện những vi phạm pháp luật trong các bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và thông báo cho những người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tất cả nghĩa vụ chứng

* Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

minh thuộc về người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm. Những người có quyền phát hiện vi phạm không có nghĩa vụ phải chứng minh những đề nghị của mình là có căn cứ và nếu việc đề nghị không có căn cứ, sai sự thật, thì họ cũng không phải chịu hậu quả pháp lý như khi khiếu nại, tố cáo.

2. Những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn

Trên thực tiễn công tác kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm thường theo ba nguồn chính sau đây: từ đơn đề nghị của người bị kết án, cơ quan, tổ chức và mọi cá nhân (nguồn đơn); từ báo cáo đề nghị của Tòa án và Viện kiểm sát cấp dưới và các cơ quan khác (nguồn báo cáo); từ công tác kiểm tra hoặc kiểm sát bản án của Viện kiểm sát, Tòa án có thẩm quyền kháng nghị (nguồn kiểm tra, kiểm sát bản án).

Kết quả công tác giải quyết các đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm tại Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng những năm qua cho thấy, hoạt động phát hiện vi phạm pháp luật trong các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án từ nguồn đơn đề nghị của người bị kết án, cá nhân, cơ quan, tổ chức để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm có hiệu quả không cao. Số lượng những bản án, quyết định bị kháng nghị giám đốc thẩm xuất phát từ nguồn đơn đề nghị là rất ít so với tổng số đơn đã giải quyết trung bình hàng năm. Đồng thời, số lượng kháng nghị giám đốc thẩm theo nguồn đơn được chấp nhận so với các nguồn khác cũng có tỷ lệ rất thấp.

Nhiều đơn gửi đến các cơ quan có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm không có căn cứ, không thể hiện vi phạm của bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có trường hợp giữa bị cáo và luật sư lại mâu thuẫn về nội dung đề nghị, có vụ án có gần 100 người không có tư cách tham gia tố tụng trong vụ án, nhưng đã gửi đơn đề nghị xem xét lại vụ án... Tình trạng này đã và

đang gây lãng phí về công sức, thời gian, tiền bạc của cơ quan có thẩm quyền giải quyết khi phải rút hồ sơ của Tòa án lên nghiên cứu, giải quyết hoặc có trường hợp phải tiến hành xác minh lại. Đồng thời, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng tỷ lệ tồn đọng đơn, ảnh hưởng đến chỉ tiêu công tác của đơn vị.

3. Tham khảo pháp luật một số quốc gia trên thế giới

Pháp luật TTHS Việt Nam cũng như đa phần pháp luật TTHS các quốc gia trên thế giới đều ghi nhận quyền được đề nghị xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Chúng ta có thể tham khảo quy định về chủ thể có quyền đề nghị xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm hình sự của một số quốc gia sau đây:

Theo Điều 241 BLTTHS Trung Quốc thì chỉ có đương sự hoặc người đại diện hợp pháp theo pháp luật hoặc người thân thích của họ có thể nộp đơn đến Tòa án hoặc Viện kiểm sát yêu cầu xem xét lại tính pháp lý của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, nhưng không được dùng việc thi hành bản án, quyết định đó.

Điều 401.2 BLTTHS Liên bang Nga quy định về quyền kháng cáo lên Tòa án giám đốc thẩm: Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có thể bị kháng cáo lên Tòa giám đốc thẩm bởi người bị kết án, người được tuyên vô tội, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của họ, người bị hại, người đại diện hợp pháp của họ, Kiểm sát viên, cũng như những người khác có quyết định của Tòa án ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự hoặc người đại diện và người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo đối với quyết định của Tòa án về phần khiếu kiện dân sự.

Điều 56 BLTTHS Cộng hòa Pháp quy định: Trong trường hợp quyết định của Tòa án điều tra phúc thẩm, bản án phúc thẩm, bản án chung

thẩm về trọng tội, khinh tội hoặc tội vi cảnh có vi phạm pháp luật, thì Viện công tố hoặc các bên bị thiệt hại có thể kháng cáo, kháng nghị lên Tòa Phá án để xin hủy quyết định hoặc bản án đó.

Điều 691 BLTTHS Canada quy định: Một người bị kết án về tội danh có thể truy tố và bị Tòa phúc thẩm khẳng định lời kết tội có thể kháng cáo lên Tòa án tối cao Canada nếu bản án sơ thẩm vẫn được Tòa phúc thẩm giữ nguyên.

Điều 366 BLTTHS Cộng hòa liên bang Đức quy định về chủ thể có quyền nộp đơn đề nghị tiếp tục xem xét sau khi có phán quyết cuối cùng của Tòa án là bị cáo hoặc người thân của họ nếu họ chết, nội dung đơn phải nêu lý do pháp lý cho việc mở lại thủ tục và bằng chứng.

Như vậy, qua nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia phát triển trên thế giới, có thể nhận thấy, pháp luật TTHS các nước này đều ghi nhận sự hạn chế về chủ thể đề nghị xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, pháp luật TTHS của một số quốc gia trên thế giới thậm chí còn quy định việc xử phạt đối với những hành vi lạm dụng quyền kháng cáo, khiếu nại đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Ví dụ, trong pháp luật TTHS của Cộng hòa Pháp, người kháng cáo giám đốc thẩm có thể bị phạt tiền. Tòa án Châu Âu về quyền con người cũng cho rằng: việc hạn chế quyền khiếu nại phá án hoàn toàn không vi phạm đến quyền của công dân được tiếp cận với Tòa án¹.

Kết luận và khuyến nghị

Qua nghiên cứu pháp luật hiện hành, những bất cập, vướng mắc trong công tác giải quyết đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm cũng như tham khảo kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới, tác giả kiến nghị một số nội dung sau:

Một là, so với pháp luật các nước nêu trên, thì pháp luật TTHS Việt Nam hiện nay quy định quá rộng về chủ thể có quyền phát hiện, đề nghị,

kiến nghị kháng nghị giám đốc thẩm. Do không bị hạn chế về chủ thể có quyền phát hiện, đề nghị, kiến nghị kháng nghị giám đốc thẩm, nên trong thời gian qua, số lượng đơn đề nghị giám đốc thẩm tràn lan, nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức kiến nghị, gửi đơn không đúng quy định của pháp luật, không có căn cứ gây áp lực giải quyết cho các cơ quan có thẩm quyền. Do đó, cần có quy định hạn chế đối tượng có quyền đề nghị xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Theo đó, cần quy định chủ thể có quyền đề nghị xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật chỉ bao gồm: người bị kết án, cá nhân, tổ chức có liên quan đến vụ án và một số cơ quan, tổ chức cụ thể có trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng.

Hai là, pháp luật một số nước được nghiên cứu cũng đã quy định về quyền của người thân các chủ thể có quyền gửi đơn đề nghị. Trên nguyên tắc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cao nhất cho các chủ thể khi họ chết đi, thì BLTTHS hiện hành cũng cần bổ sung thêm quy định khi những người có quyền đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm chết, thì những người thân thích của họ có quyền “thừa kế” để tiếp tục gửi đơn đề nghị xem xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Tố tụng hình sự Trung Quốc.
2. Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga.
3. Bộ luật Tố tụng hình sự Cộng hòa Pháp.
4. Bộ luật Tố tụng hình sự Canada.
5. Bộ luật Tố tụng hình sự Cộng hòa Liên bang Đức.
6. Nhà pháp luật Việt Pháp, *Tố tụng hình sự và vai trò của cơ quan công tố trong tố tụng hình sự*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 1997.
7. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát các năm 2020, 2021, 2022.

¹ Nhà pháp luật Việt Pháp, *Tố tụng hình sự và vai trò của cơ quan công tố trong tố tụng hình sự*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 1997.